TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 12 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thẩm phán ra quyết định: Ông Phạm Văn Tú

Căn cứ Điều 9, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 27/12/2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của những người yêu cầu:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1982
- Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1981

Đều có HKTT: Số nhà 01, ngách 49, ngõ 19, đường Lê Lý, tổ dân phố Vĩnh Ninh 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; đủ điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành quy định tại Điều 33 luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Các bên đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa thành tại Tòa án của chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc Đ.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc Đ.

- Về nuôi con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc Đ có hai con chung là Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 16/02/2006 và Nguyễn Thị Mai Anh, sinh ngày 09/9/2010. Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc Đ thống nhất thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con cả hai chung.

Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Hàng tháng anh Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với chị H số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng/02 con chung, thời điểm cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và đến hạn thực hiện việc cấp dưỡng như hai bên thỏa thuận, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ,TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú